| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4, TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2026/DS-ST
Ngày: 19-05-2026
*"*V/v *"Tranh chấp Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng."*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Ngọc Thanh.**

Ông **Nguyễn Phạm Hùng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý ngày 24 tháng 11 năm 2025 về "*Tranh chấp Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP T4 (T5); địa chỉ: số E phố L, phường C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt C - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ Khách hàng cá nhân M - Trung tâm Xử lý nợ khách hàng cá nhân - Khối Xử lý và Thu hồi nợ T6. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy Q - sinh năm 1992. Địa chỉ: D N, phường C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- **Bị đơn**: Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1996; địa chỉ: I X, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/07/2025 và các bản tự khai ngày 10/02/2026 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T4 ông Trần Duy Q trình bày:***

Căn cứ các quy định của và nhu cầu, khả năng trả nợ của ông Nguyễn Vũ T, đã chấp thuận cho ông Nguyễn Vũ T được vay các khoản sau:

**I. Khoản vay nợ thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T6 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 24/12/2023, thể:**

Ngày 24/12/2023, ông Nguyễn Vũ T có đề nghị mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng cổ phần T4  thông qua hình thức trực tuyến (online) theo quy định của T6. Sau khi đánh giá khách hàng, ngày 24/12/2023 T6 đã chấp thuận đề nghị của ông Nguyễn Vũ T, đồng thời phát hành cho ông Nguyễn Vũ T một thẻ tín dụng với thông tin:Số thẻ: 498796xxxxxx0121; Hạn mức thẻ tín dụng: 20,000,000 đồng;

- Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế TPBank Visa Evo hạng T6; Mục đích: Thanh toán, tiêu dùng;

- Thẻ được phát hành theo hình thức điện tử, thông qua hình thức trực tuyến, xác thực bằng sinh trắc học và mã OTP (Mật khẩu sử dụng lần) trên nền tảng ứng dụng của T6. (Theo quy định về sản phẩm thẻ số SP09/CN/THE v1.1 số hiệu 253/2022/SP-TPB.RB ngày 18/03/2022 (Phụ lục 3: Quy trình về cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với nhóm khách hàng phát hành thẻ T6 EVO CARD).

- Lãi, phí áp dụng:

- **Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch) tại thời điểm quá hạn: 43.20%/năm**. *(Căn cứ Quyết định số 867/2023/QĐ-TPB.RB, có hiệu lực ngày 21/07/2023 của*

Nguyên tắc tính lãi giao dịch: *(Căn cứ M (a) – Chương II - Phụ lục 01 - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 026/2022/SP-TPB.RB, có hiệu lực ngày 15/08/2022)*

Đối với các giao dịch phải chịu lãi theo quy định này, tiền lãi được tính trên dư nợ giao dịch của KH và thời gian vay thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật thành công vào hệ thống quản lý Thẻ T6 đến ngày KH hoàn trả hết dư nợ).

Tiền lãi được tính theo ngày, được cộng dồn và hạch toán thu vào ngày sao kê.

+ Lãi trong hạn được  quy định trong từng thời kỳ.

+ Lãi trong hạn = Lãi suất/365*dư nợ giao dịch của KH*thời gian vay thực tế.

- **Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.**

Nguyên tắc tính lãi quá hạn: *(Căn cứ Mục 9.2 (a) – Chương II - Phụ lục 01 - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 026/2022/SP-TPB.RB ngày 15/08/2022)*

Vào ngày đến hạn thanh toán, KH không trả nợ hoặc trả ít hơn giá trị thanh toán tối thiểu thì Ngày sau ngày đến hạn thanh toán là ngày bắt đầu quá hạn, KH phải trả phí chậm thanh toán theo quy định của T6 và:

+ Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: KH sẽ phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với toàn bộ dư nợ Thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất kể từ ngày bắt đầu quá hạn đến ngày KH hoàn trả hết dư nợ quá hạn **(Lãi quá hạn = (150%*lãi trong hạn/365*dư nợ gốc*số ngày quá hạn)**.

- **Ngày mở thẻ:** 24/12/2023; Thời hạn sử dụng thẻ: Từ ngày 24/12/2023 đến ngày 31/12/2028.

- **Ngày sao kê:** Ngày 20 hàng tháng, T6 thực hiện sao kê Thẻ tín dụng quốc tế T6 VISA trong đó liệt kê toàn bộ giao dịch Thẻ KH đã thực hiện và được tổ chức Thẻ quốc tế quyết toán trong kỳ (từ ngày 21 tháng trước đến ngày 20 tháng gửi sao kê) và gửi sao kê cho KH qua địa chỉ thư điện tử KH đăng ký với T6 được lưu trên hệ thống thẻ của T6 tối đa 05 ngày từ sau ngày 20 hàng tháng.

**Ngày đến hạn thanh toán:** Ngày 05 hàng tháng hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ), Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ hoặc ít nhất bằng số tiền thanh toán tối thiểu ghi trên sao kê.

## II. Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày **24/12/2023** đến ngày **20/05/2024**, tổng số tiền ông Nguyễn Vũ T đã giao dịch, sử dụng bằng thẻ là **40,231,021** đồng; Số tiền ông Nguyễn Vũ T thanh toán cho T6 là **21,134,451** đồng, bao gồm số tiền gốc: **20,561,351** đồng; phí, lãi: **573,100** đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo khoản 1 Điều 6 của bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế T6, số hiệu 026/2022/SP-TPB.RB).

Tính tới ngày **20/05/2023**, ông Nguyễn Vũ T còn nợ số tiền là: **21,111,425** đồng (trong đó: Nợ gốc: 19,669,670 đồng; Nợ lãi trong hạn tính từ ngày 21/03/2024 (ngày giao dịch cuối cùng) đến ngày 20/05/2024: 1,441,755 đồng). Từ ngày **05/05/2024** (ngày đến hạn thanh toán), ông Nguyễn Vũ T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại T6. T6 đã làm việc, gửi thông báo nhắc nợ nhưng không nhận được sự hợp tác trả nợ từ ông Nguyễn Vũ T. Việc vi phạm nghĩa vụ của ông Nguyễn Vũ T như trên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Do ông Nguyễn Vũ T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 21/08/2024 T6 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. (Căn cứ theo khoản 3b Điều 6 của bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế T6, số hiệu 026/2022/SP-TPB.RB).

Tính đến ngày **18/05/2026**, ông Nguyễn Vũ T còn nợ số tiền cụ thể là:

- Nợ gốc thẻ: 19,669,670 đồng.

- Nợ lãi trong hạn tính từ ngày 21/03/2024 đến ngày 20/08/2024: 3,583,540 đồng (43.20%/365 ngày*nợ gốc*153 ngày).

- Nợ lãi quá hạn tính từ 21/08/2024 đến ngày 18/05/2026: 22,174,454 đồng (64.80%/365 ngày*nợ gốc*635 ngày).

- Tổng dư nợ: **45,427,664 đồng** ***(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng).***

**III. Đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết**

T6 kính đề nghị quý Tòa xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đơn khởi kiện ngày 23/07/2025, T6 yêu cầu ông Nguyễn Vũ T thanh toán cho T6 với số tiền là 72,640,473 đồng (Nợ gốc thẻ: 19,669,670 đồng; Nợ lãi/Phí/Phạt: 52,970,803 đồng). Nay T6 thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau, buộc ông Nguyễn Vũ T thanh toán ngay cho T6 số tiền tính đến ngày 18/05/2026 là:

- Nợ gốc thẻ: 19,669,670 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 3,583,540 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 22,174,454 đồng.

- Tổng dư nợ: 45,427,664 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng)*.

Ông Nguyễn Vũ T phải thanh toán các khoản phát sinh (lãi, lãi phạt, phí phạt) trên tổng số tiền chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận của Đ đề nghị phát hành thẻ tín dụng T6 kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 24/12/2023 và các văn bản kèm theo kể từ ngày 19/05/2026 cho đến khi Ông Nguyễn Vũ T thanh toán hết các nghĩa vụ cho T6

Trên đây là toàn bộ phần trình bày nội dung tự khai của T6, kính mong Quý Tòa xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Vũ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T4, căn cứ Điều 91, 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, 466 BLDS năm 2015 buộc ông Nguyễn Vũ T thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP T4 tổng số tiền tính đến ngày 19/5/2026 là: Tổng dư nợ: 45,427,664 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm, một trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi tư nghìn đồng) trong đó: Nợ gốc thẻ: 19,669,670 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3,583,540 đồng; Nợ lãi quá hạn: 22,174,454 đồng và tiếp tục tính lãi, phí tiếp theo hợp đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng**:

**[1.1]*Về thẩm quyền giải quyết*:** Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1996; địa chỉ: I X, phường H, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân Khu Vực Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung 2025.

**[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Ngân hàng TMCP T4 khởi kiện đối với ông Nguyễn Vũ T về việc yêu cầu trả số tiền vay. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng*" khoản 15 Điều 4 Luật Các Tổ chức tín dụng 2010; khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2025.

**[1.3]** Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Vũ T nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét vắng mặt bị đơn.

**[2]** Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP T4 được ký kết với ông Nguyễn Vũ T vào ngày 24/12/2023 là giao dịch dân sự, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với các Điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự 2015; nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên là hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản là thẻ tín dụng ngân hàng, thanh toán không thông qua tiền mặt, Ngân hàng cấp cho ông T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 43.20 %/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP T4 yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Vũ T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/05/2026 là: 45,427,664 đồng gồm gốc và lãi.

- Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 24/12/2023 đến ngày 20/05/2024, tổng số tiền ông Nguyễn Vũ T đã giao dịch, sử dụng bằng thẻ là 40,231,021 đồng; Số tiền ông Nguyễn Vũ T thanh toán cho  là 21,134,451 đồng, bao gồm số tiền gốc: 20,561,351 đồng; phí, lãi: 573,100 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo khoản 1 Điều 6 của bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế T6, số hiệu 026/2022/SP-TPB.RB).

Ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/05/2024 (ngày đến hạn thanh toán), ông Nguyễn Vũ T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại  T6 đã làm việc, gửi thông báo nhắc nợ nhưng không nhận được sự hợp tác trả nợ từ ông Nguyễn Vũ T. Việc vi phạm nghĩa vụ của ông Nguyễn Vũ T1 như trên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của  Do ông Nguyễn Vũ T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 21/08/2024 T6 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. (Căn cứ theo khoản 3b Điều 6 của bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế  số hiệu 026/2022/SP-TPB.RB).

Như vậy, do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, 465 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn Nguyễn Vũ T trả số nợ 45,427,664 đồng: trong đó gồm Nợ gốc thẻ: 19,669,670 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3,583,540 đồng; Nợ lãi quá hạn: 22,174,454 đồng và tiếp tục tính lãi, phí tiếp theo hợp đồng nói trên là có căn cứ.

**[3]** Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng T7 yêu cầu khởi kiện rút 01 phần yêu cầu tính lãi Theo Đơn khởi kiện ngày 23/07/2025,  yêu cầu ông Nguyễn Vũ T thanh toán cho  với số tiền là 72,640,473 đồng (Nợ gốc thẻ: 19,669,670 đồng; Nợ lãi/Phí/Phạt: 52,970,803 đồng). Nay  thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau, buộc ông Nguyễn Vũ T thanh toán ngay cho  số tiền tính đến ngày 18/05/2026 là:

Nợ gốc thẻ: 19,669,670 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3,583,540 đồng; Nợ lãi quá hạn: 22,174,454 đồng Tổng dư nợ: 45,427,664 đồng; Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên cần được chấp nhận.

**[4]**Đối với lời đề nghị của VKS: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn; xét thấy phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

**[5].** Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.271.383 đồng; căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

***Vì các lẽ trên*;**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 271; Điều 273 Bộ luật tụng dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 15 Điều 4; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử**:**

nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T4 đối với **Nguyễn Vũ T** về *"Tranh chấp Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng "*.

Buộc **Nguyễn Vũ T** có nghĩa vụ thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T4 (tính đến ngày 18/05/2026) là**: 45,427,664** đồng: trong đó gồm Nợ gốc thẻ: 19,669,670 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3,583,540 đồng; Nợ lãi quá hạn: 22,174,454 đồng và tiếp tục tính lãi, phí tiếp kể từ ngày 19/5/2026 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/12/2023.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm: 2.271.383 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi mốt ngàn ba trăm tám mươi ba đồng) ông Nguyễn Vũ T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng T4 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.816.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười sau nghìn đồng y*) theo biên lai thu số 005829 ngày 20/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 thành phố Đà Nẵng.

**3**. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 4;*
- *THADS Đà Nẵng – Khu vực 4;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đức Hoàng**